TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2025/HSST
Ngày: 19 /11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Khánh Thiện

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng.

Ông Phạm Xuân Sang.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh ngày 22/ 03 /1998; CMND số: 030098012464; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C - sinh năm 1954 và con bà Hà Thị H - sinh năm 1960; Có vợ là Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo: ông Trần Văn C - sinh năm 1954 và bà Hà Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn Đ, xã N, thành phố Hải Phòng;

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Tú M, Luật sư - Văn phòng Luật sư Tâm Á, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: số 6/152 Thanh Bình, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.

*Bị hại: bà Phạm Thị T, sinh năm 1963; trú tại: thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng. (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Đắc Văn Th1, sinh năm 1959.

- Anh Đắc Văn Th2, sinh năm 1987.

- Chị Đắc Thị Th3, sinh năm 1985.

Đều cư trú tại: thôn Tân H, xã Lạc Ph, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th1, chị Th3: Anh Đắc Văn Th2, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố Hải Phòng.

(Ông C, chị H1, bà M có mặt bà H, ông Th1, chị Th3 vắng mặt, anh Th2 có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 10 phút, ngày 25/4/2025, Th điều khiển xe gắn máy biển số 34AA-054.80, nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVES, dung tích 49 cm^3, đi từ nhà của Th ở thôn Đ, xã N, thành phố Hải Phòng chở vợ là chị Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1999, đi ra đường tỉnh 396 để đến công ty GFT địa chỉ xã L, thành phố Hải Phòng, Th điều khiển xe gắn máy đi với tốc độ khoảng 40km/h, theo hướng xã N đi xã L. Đến khoảng 6 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến Km 7+600 đường 396 thuộc địa phận thôn T, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng. Tại đây mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 12,7m, được phân chia 02 chiều đường riêng biệt bằng vạch sơn nét đứt màu vàng, mỗi chiều đường rộng 6,35m. Tại mỗi chiều đường có hai làn đường được phân chia bằng vạch sơn nét đứt màu trắng, làn đường trong cùng tiếp giáp lề đường là làn đường hỗn hợp rộng 1,7m, làn đường ở ngoài rộng 4,65m. Th điều khiển xe gắn máy đi ở làn đường trong cùng, cách mép đường bên phải khoảng 01m. Lúc này, Th quan sát phía trước, cùng chiều cách khoảng 03m có 01 xe mô tô biển số 34R2-1332 nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, dung tích 124 cm^3 đi phía trước, cùng làn đường, cách mép đường bên phải khoảng 01m do anh Đắc Văn Th2, sinh năm 1987 điều khiển, sau xe chở bà Phạm Thị T, sinh năm 1963 (là mẹ anh Th2), đều trú tại thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng. Quan sát thấy xe mô tô do anh Th2 điều khiển đi chậm, Th bấm còi tín hiệu, bật xi nhan trái và điều khiển xe gắn máy tăng tốc đi nhanh chuyển sang làn bên trái theo hướng đi để vượt xe mô tô anh Th2, nhưng do khoảng cách giữa 02 xe quá gần không đảm bảo an toàn, nên dẫn đến bàn để chân người lái xe gắn máy bên phải do Th điều khiển va chạm vào bàn để chân người ngồi sau bên trái xe mô tô anh Th2 điều kiển, dẫn đến xe gắn máy biển số 34AA-054.80 do Th điều khiển đổ trượt rê trên mặt đường 8,4m hướng về xã L, đầu vết cà xước cách mép đường phải 2,43m, cuối vết cà xước cách mép đường phải 5,27m. Xe mô tô biển số 34R2-1332 do anh Th2 điều khiển đổ trượt rê trên mặt đường 6,4m hướng về xã Lạc Phượng, đầu vết cà xước cách mép đường phải 1,53m, cuối vết cà xước cách mép đường phải 2,3m. Sau va chạm bà T ngã ra đường, bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa Hải Dương cấp cứu và chết khoảng 9 giờ

20 phút cùng ngày; xe gắn máy biển số 34AA-054.80 và xe mô tô biển số 34R2-1332 bị hư hỏng nhẹ. Th, chị H1, anh Th2 không bị thương tích gì.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 250 ngày 07/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị T: Mất máu cấp do vỡ gan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 16/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ kết luận:

Giá trị thiệt hại của xe gắn máy BKS 34AA-054.80, nhãn hiệu VIETTHAI, số loại: VT WAVES, màu sơn trắng, số máy FMBVT5000995, số khung BFN4HH000995, đăng ký xe số 167401, bị hư hỏng do tai nạn giao thông tại thời điểm tháng 4 năm 2025 là 490.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 34R2-1332, nhãn hiệu Honda, số loại: FUTURE, màu sơn trắng-bạc, số khung 3508AY618434, số máy JC35E3237427 bị hư hỏng do liên quan tai nạn, đăng ký xe số 061916 bị hư hỏng do tại nạn giao thông tại thời điểm tháng 4 năm 2025 là 800.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1282 ngày 12/8/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung đối với Trần Văn Th kết luận:

Tại thời điểm gây án ngày 25/4/2025 và thời điểm hiện tại:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng nhân cách (G40-ICD10).

Kết luận về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-KV11 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng truy tố Trần Văn Th về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo xác định VKSND khu vực 11 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Văn C bồi thường tiền cho gia đình bà T số tiền 110.000.000 đồng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, có nhân thân tốt, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, q khoản 1 - Điều 51 và khoản 2 - Điều 51 Bộ luật Hình sự , điều 2 - Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất và được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: bản thân ông là người bị nhiễm chất độc hóa học, bị cáo và vợ bị cáo đều là người có bệnh vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về phần hình phạt theo quy định của pháp luật, về phần trách nhiệm dân sự hai bên gia đình đã thỏa thuận giải quyết xong nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Thức từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Về vật chứng: Không áp dụng;

- Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và hồ sơ vụ tai nạn, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 6 giờ 20 phút ngày 25/04/2025 tại Km7+600 đường tỉnh 396 thuộc địa phận thôn Tân H, xã L, thành phố Hải Phòng. Trần Văn Th điều khiển xe gắn máy biển số 34AA - 054.80, hướng xã N đi xã L chở vợ là chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999 đều trú tại thôn Đ, xã N, thành phố Hải Phòng, do chuyển làn đường đã thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn

với xe phía trước, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 34R2 - 1332 do anh Đắc Văn Th2 - sinh năm 1987 điều khiển đi phía trước cùng chiều, sau xe chở mẹ anh Th2 là bà Phạm Thị T, sinh năm 1963, đều trú tại: thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng. Hậu quả làm bà Phạm Thị T ngã bị thương và chết; xe gắn máy biển số 34AA - 054.80 bị hư hỏng, thiệt hại là 490.000 đồng; xe mô tô biển số 34R2 - 1332 bị hư hỏng nhẹ thiệt hại 800.000 đồng.

Hành vi của Trần Văn Th đã vi phạm khoản 2 Điều 13 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ làm chết 01 người nên Th phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Về tình nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; về trách nhiệm dân sự hai bên gia đình đã thỏa thuận xong, gia đình và bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 110.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; vợ bị cáo là người bị khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp hàng tháng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo .

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, cũng như thể hiện giá trị nhân đạo của pháp luật, chính sách khoan hồng của nhà nước

[4].Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5].Về trách nhiệm dân sự*:* Bị cáo và gia đình đã bồi thường chi phí điều trị, chi phí tổ chức mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần và toàn bộ các chi phí khác do pháp luật quy định... cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 110.000.000đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xem xét nên không phải giải quyết.

Ông Trần Văn C không yêu cầu bồi thường số tiền 490.000 đồng thiệt hại hư hỏng xe gắn máy biển số 34AA - 054.80; bị cáo Th, anh Th2, chị H1 không bị thương tích , không phải điều trị, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Phòng đã trả lại Xe gắn máy biển số 34AA-054.80 và chứng nhận đăng ký xe là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn C, sinh năm 1957, HKTT thôn Đ, xã N, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ bị cáo Th). Xe mô tô BKS 34R2-1332 là tài sản hợp pháp của ông Đắc Văn Th1, sinh năm 1959, HKTT Thôn T, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng(là bố đẻ anh Th2) nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Vấn đề khác: Anh Đắc Văn Th2 điều khiển xe mô tô BKS 34R2 - 1332 có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, đi đúng phần đường, làn đường, nên anh Th2 không có lỗi.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn Th và anh Đắc Văn Th2 có hành vi vi phạm hành chính không có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ. Ngày 23/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Công văn số 13899 đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo Th và anh Th2 là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Luật số 86/2025/QHH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/11/2025).

+ Giao bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng..

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện